



TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH LANG SƠN
Lang Son Investment, Trade and Tourism Promotion Centre

LANG SƠN

**TIỀM NĂNG
CƠ HỘI ĐẦU TƯ**

INVESTMENT POTENTIALS and OPPORTUNITIES

TỔNG QUAN LANG SON

GENERAL OF LANG SON

Lang Son là tỉnh miền núi biên giới thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc, là điểm nút giao lưu kinh tế các tỉnh vùng Đông Bắc, Đồng bằng Sông Hồng và Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc, kết nối thuận lợi với thủ đô Hà Nội và là cửa ngõ đường bộ quan trọng nhất trong kết nối Việt Nam, các nước ASEAN với thị trường Trung Quốc rộng lớn.

Lang Son is a mountainous province located in the Midland and northern mountainous area. It serves as a key economic gateway connecting the northeastern provinces, the Red River Delta, and the Guangxi Zhuang Autonomous Region of China. The province has convenient connections to the capital city of Hanoi and is a major road gateway for linking Vietnam and ASEAN countries with the vast Chinese market.

ĐỊA LÝ - TỰ NHIÊN/ GEOGRAPHY - NATURE

Khu vực/Location:
ĐÔNG BẮC VIỆT NAM/ NORTHEAST OF VIETNAM

Diện tích/ Area: : **8.310km²**

Đường biên giới/ Border lines:
231,74 km (Trung Quốc/ China)

DÂN SỐ - HÀNH CHÍNH

POPULATION - ADMINISTRATION

Dân số/ Population (2022): **802.090** Người/ People

Đơn vị hành chính/Administration Units:

THÀNH PHỐ LANG SON/ LANG SON CITY:
Urban grade 2, provincial capital of Lang Son province

10 HUYỆN/ 10 DISTRICTS:

Hữu Lũng, Chi Lăng, Cao Lộc, Lộc Bình, Đình Lập,
Văn Quan, Bắc Sơn, Bình Gia, Văn Lãng, Tràng Định

Cửa khẩu/Border Gates:

Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị
Huu Nghi International Border Gate

Cửa khẩu Ga đường sắt Quốc tế Đồng Đăng
Dong Dang Railway Station International Border Gate

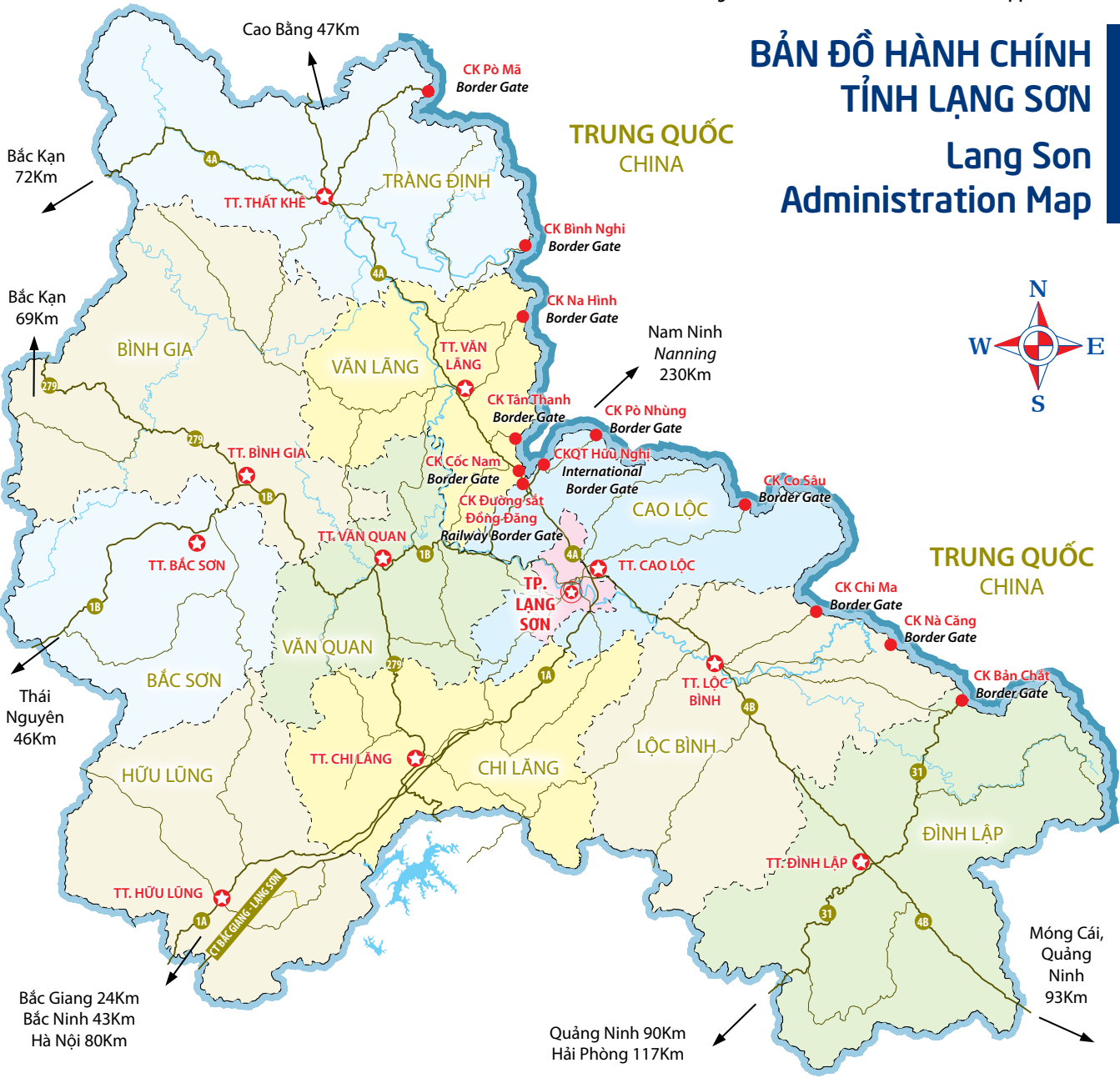
Chi Ma - Cửa khẩu song phương/ Bilateral Border Gate;

Các cửa khẩu phụ/ Secondary border gate:

Pò Mã, Bình Nghi, Na Hình, Tân Thanh,
Cốc Nam, Pò Nhùng, Co Sâu, Nà Càng, Bản Chắt.



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH
TỈNH LẠNG SƠN
Lang Son
Administration Map



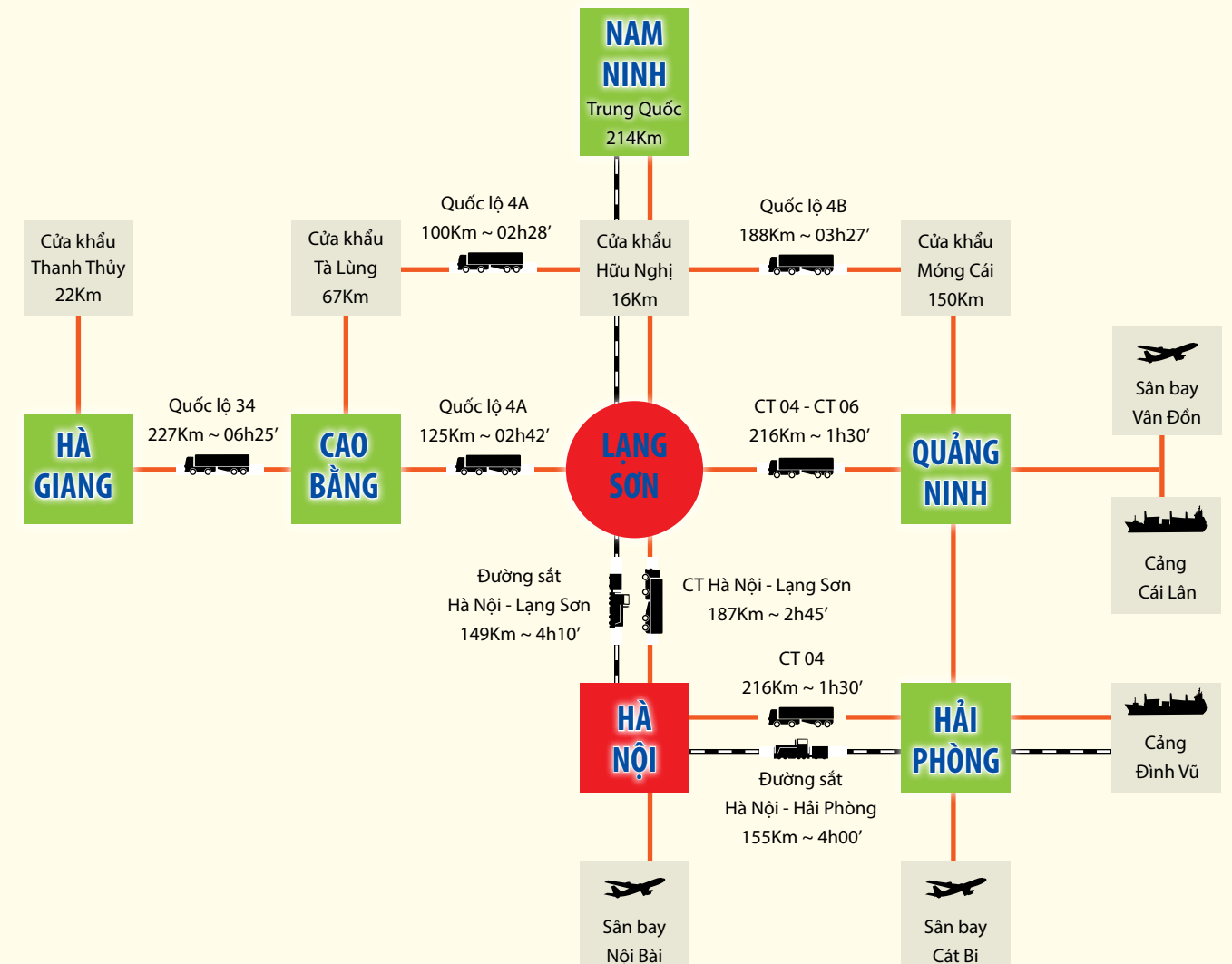
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LẠNG SƠN TRONG KHU VỰC

INFOGRAPHIC OF THE LOCATION OF LANG SON PROVINCE IN THE AREA



SƠ ĐỒ TUYẾN GIAO THÔNG KẾT NỐI TRONG KHU VỰC

INFOGRAPHIC OF THE TRANSPORTATION IN THE AREA



LANG SON

2016 - 2020

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GRDP BÌNH QUÂN
GRDP Average Growth Rate



5,06%

**NÔNG
LÂM NGHIỆP,
THỦY SẢN**
Agriculture,
forestry, fishery

1,72%

**CÔNG NGHIỆP
VÀ XÂY DỰNG**
Industry and
construction

10,90%

DỊCH VỤ
Services

5,06 %

GRDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI
GRDP per capita



44,33 TRIỆU ĐỒNG
Million VNĐ

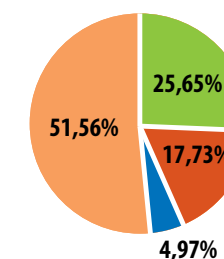
CƠ CẤU KINH TẾ/ Economic structure

Nông, lâm nghiệp, thủy sản
Agriculture, forestry, fishery

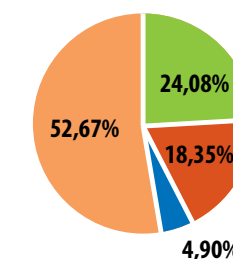
Công nghiệp và xây dựng
Industry and construction

Dịch vụ/ Services

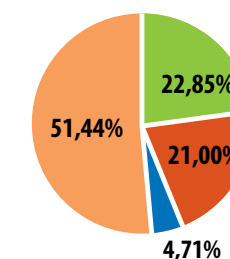
**Thuế sản phẩm
và trợ cấp sản phẩm**
Product taxes
and subsidies



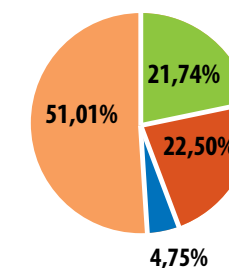
2016



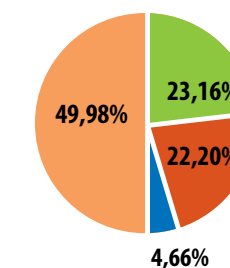
2017



2018



2019



2020

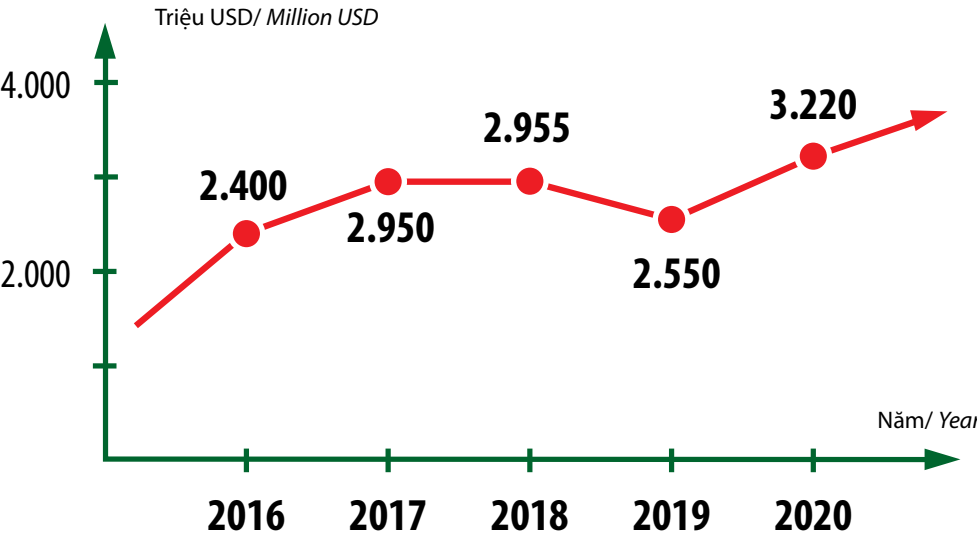
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI 2016 - 2020/ Total investment of the whole society 2016 - 2023



62.300 TỶ ĐỒNG
Billion VNĐ

TỶ TRỌNG VỐN KHU VỰC NHÀ NƯỚC The proportion of State capital	TỶ TRỌNG VỐN KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC The proportion of Non- State capital
33,69%	66,31%

KIM NGẠCH XUẤT - NHẬP KHẨU 2016 - 2020/ Import and export turnover 2016 - 2023



CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH - PCI
Provincial competitiveness index

NĂM/ Year	PCI
2016	55
2017	53
2018	50
2019	50
2020	49

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA
VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG
2016 - 2020
Total retail of goods
and consumer service revenue

90.501
NGHÌN TỶ ĐỒNG
Trillion VNĐ

DOANH THU DỊCH VỤ DU LỊCH
Tourism service revenue

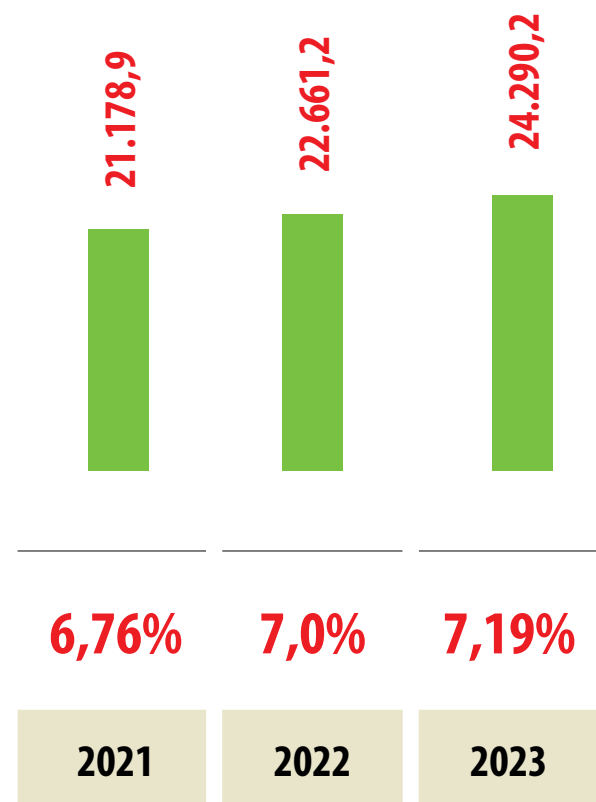
NĂM/ Year	DOANH THU/ Revenue (Tỷ đồng/ Billion VNĐ)
2016	860
2017	910
2018	930
2019	980
2020	1.325

LANG SON

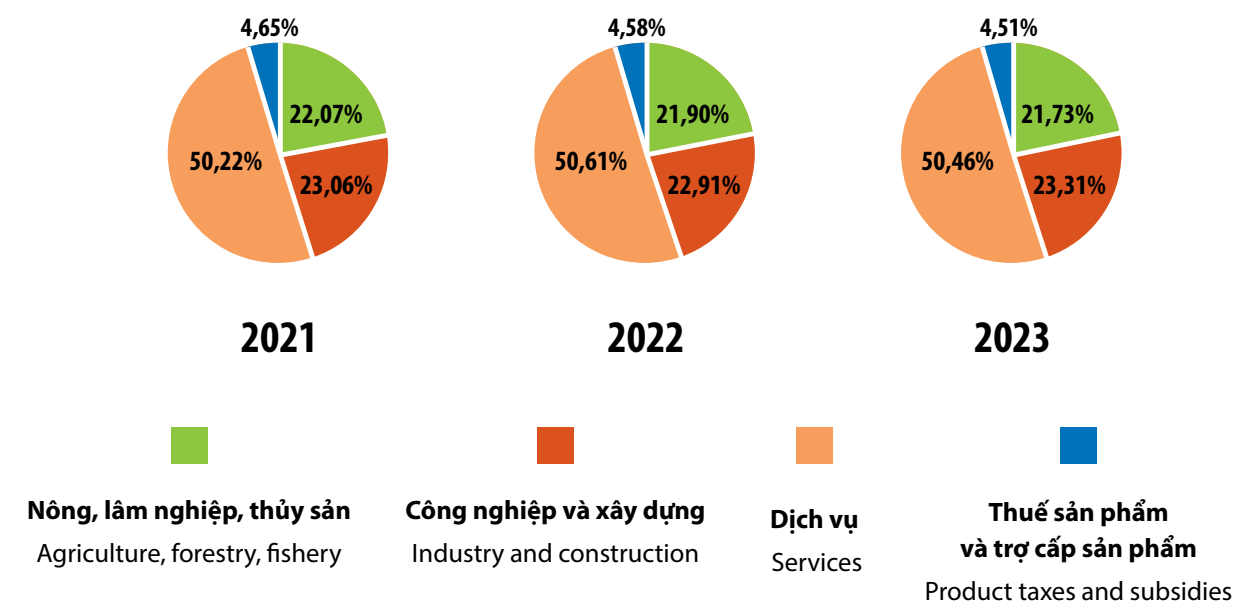
2021 - 2023

TĂNG TRƯỞNG GRDP/ Growth of GRDP

TỶ ĐỒNG/ Billion VND



CƠ CẤU KINH TẾ/ Economic structure



TỔNG MỨC ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI 2021 - 2023/ Total investment of the whole society 2021 -2023

TỶ ĐỒNG/ Billion VNĐ



16.966	20.395	34.790
2021	2022	2023

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 2021 - 2023

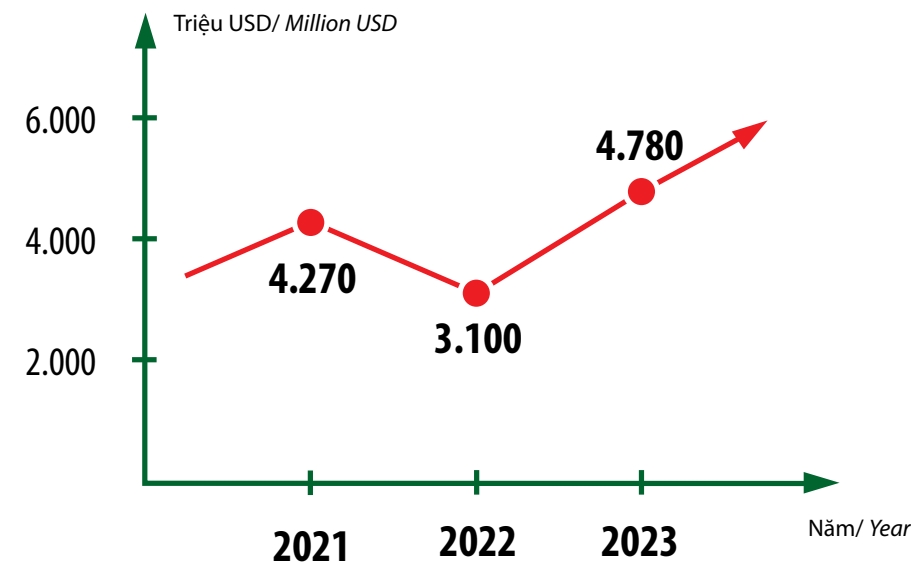
Total retail of goods and consumer services 2021 - 2023

TỶ ĐỒNG/ Billion VNĐ



19.057	21.729	35.128
2021	2022	2023

KIM NGẠCH XUẤT - NHẬP KHẨU 2021 - 2023/ Import and export turnover 2021 - 2023



CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH - PCI

Provincial competitiveness index

NĂM/ Year	PCI
2021	36
2022	15
2023	13

LẠNG SƠN

TIỀM NĂNG LỢI THẾ

POTENTIALS and ADVANTAGES

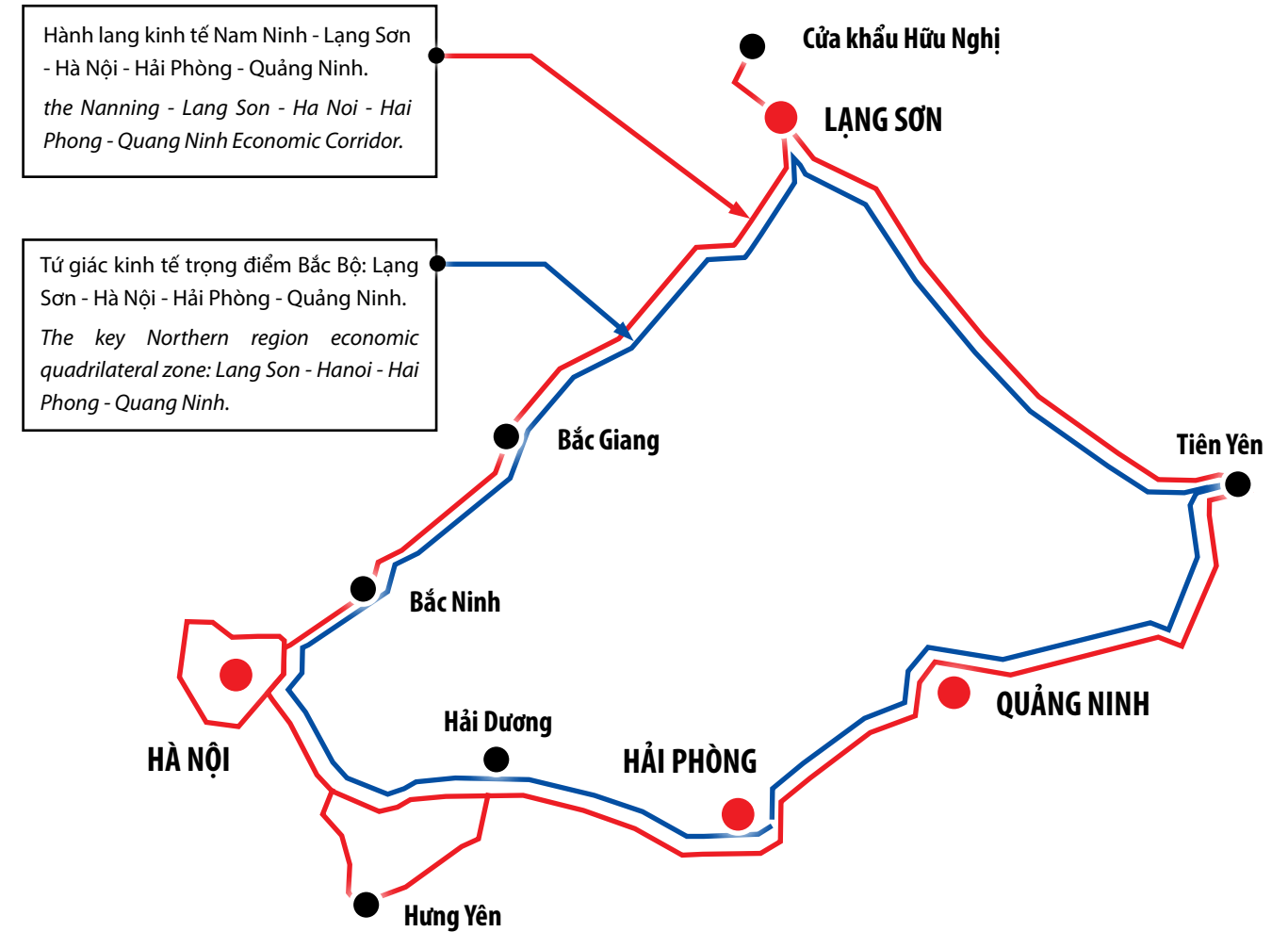
- Vị trí chiến lược/ *Strategic location.*
- Cửa khẩu quốc tế và Khu kinh tế Cửa khẩu .
International Border Gates and Border Gate Economic Zone.
- Hệ thống giao thông đồng bộ;
kết nối liên vận với Trung Quốc - Tây Á - Châu Âu.
The completed transportation system; connect to China - Western Asia - Europe.
- Tài nguyên du lịch phong phú đặc sắc.
Rich tourism resources.
- Hạ tầng xã hội ổn định, phát triển.
Stable and developed social infrastructure.
- Chính sách thu hút đầu tư nhiều ưu đãi, thông thoáng.
Open and incentive investment policies.





VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC/ Strategic location

- Nằm trong vùng kinh tế Trung du và miền núi phía Bắc .
Located in the Northern Midland and Mountainous Economic Zone.
- Kết nối nhanh, dễ dàng và thuận tiện với Thủ đô Hà Nội.
Quick, easy and convenient connection to Hanoi Capital.
- Điểm nút của Hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh;
Cầu nối quan trọng giữa Việt Nam, các nước ASEAN và Trung Quốc.
The nodal point of the Nanning - Lang Son - Hanoi - Hai Phong - Quang Ninh Economic Corridor;
An important bridge between Vietnam, ASEAN countries and China.
- Một cực của tứ giác kinh tế trọng điểm Bắc Bộ: Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.
The pole of the key economic quadrilateral zone in the North: Lang Son - Hanoi - Hai Phong - Quang Ninh.



Hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh lấy tuyến giao thông đường bộ và đường sắt làm trục; kết nối với Khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN.

The Nanning - Lang Son - Ha Noi - Hai Phong - Quang Ninh is a economic corridor with road and railway routes as the axis; connection with the China - ASEAN Free Trade Area.



CỬA KHẨU QUỐC TẾ VÀ KHU KINH TẾ CỬA KHẨU

International Border Gates and Border Gate Economic Zones

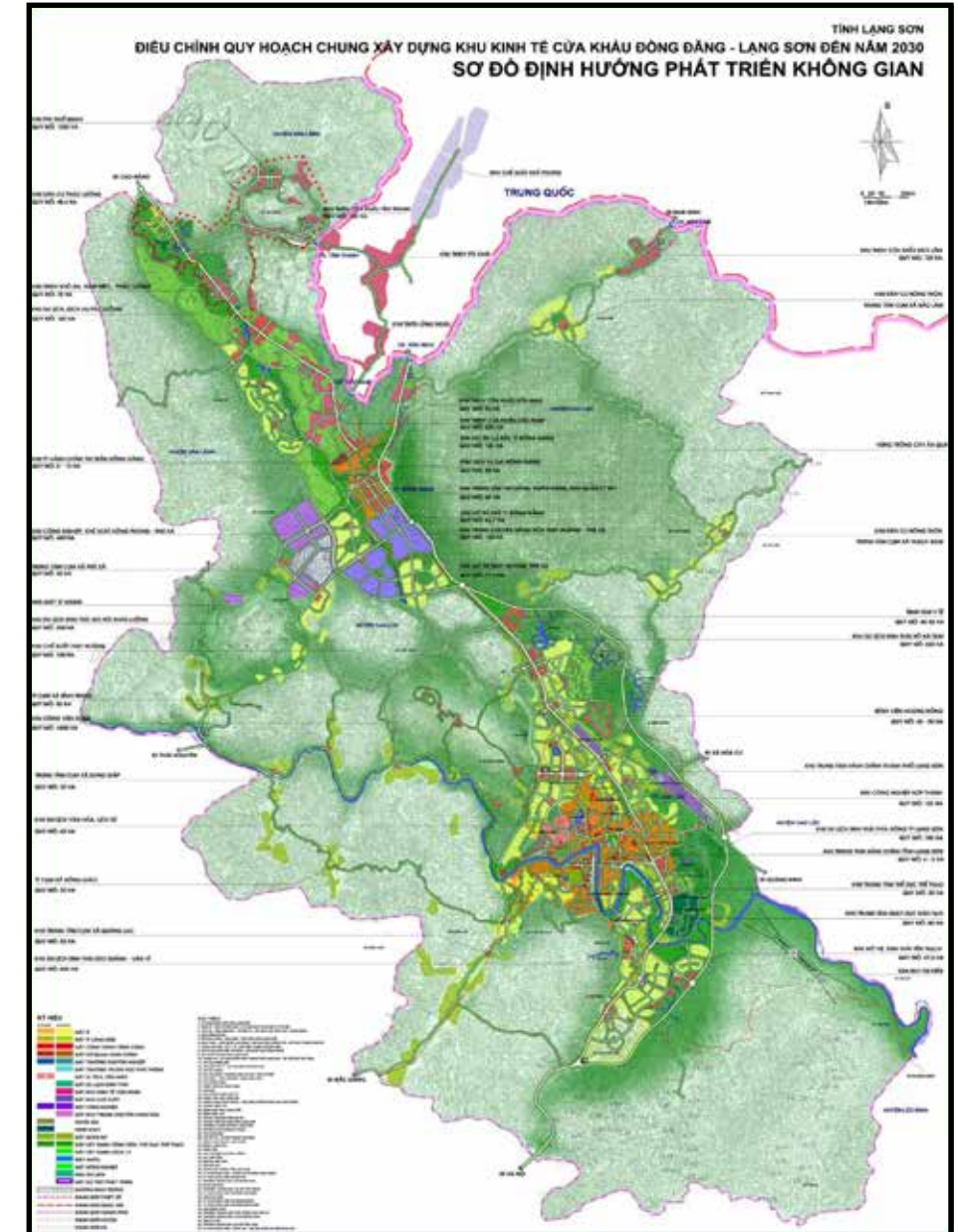
- Lạng Sơn có đường biên giới dài 231,74km tiếp giáp với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) với 12 cửa khẩu.
Lạng Sơn has a 231.74km border line with Guangxi Zhuang Autonomous Region (China) and 12 border gates.
- 02 cửa khẩu quốc tế: Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu Ga đường sắt Quốc tế Đồng Đăng; 01 cửa khẩu song phương Chi Ma và 09 cửa khẩu phụ.
02 international border gates: Huu Nghi International Border Gate, Dong Dang Railway Station International Border Gate; 01 Chi Ma bilateral border gate and 09 secondary border gate.
- Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn là một trong 8 khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm của Việt Nam để tập trung đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025.
Dong Dang-Lang Son Border-gate Economic Zone is one of eight key border-gate economic zones of Vietnam to focus on investment and development in the period 2021-2025.

KHU KINH TẾ CỬA KHẨU ĐỒNG ĐĂNG

Dong Dang Border Gate Economic Zones

Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn với quy mô diện tích khoảng 394Km², là khu kinh tế động lực trên tuyến hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, được Chính phủ lựa chọn là một trong các khu KTCK trọng điểm để tập trung đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025.

Dong Dang-Lang Son Border Gate Economic Zone covers an area of approximately 394Km², which is a dynamic economic zone along Lang Son - Hanoi - Hai Phong - Quang Ninh economic corridor. It has been selected by the Government as one of the key economic zones for concentrated investment and development in the period 2021-2025.



**HỆ THỐNG GIAO THÔNG ĐỒNG BỘ: ĐƯỜNG BỘ , ĐƯỜNG SẮT,
KẾT NỐI LIÊN VẬN VỚI TRUNG QUỐC - TÂY Á - CHÂU ÂU**

The completed transportation system; connect to China - Western Asia - Europe



👍 ĐƯỜNG BỘ/ ROADS

7 quốc lộ chiều dài tổng cộng **553,9km**, **23** tuyến tỉnh lộ, chiều dài tổng cộng **714,8km**.
7 national highways, total length of 553.9km, 23 provincial roads, total length of 714.8km.

Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn: dài 43,2km, thuộc cao tốc Bắc Nam.
Bac Giang - Lang Son Expressway: 43.2km long, belonging to North-South Expressway.

👍 ĐƯỜNG SẮT LIÊN VẬN QUỐC TẾ/ INTERNATIONAL RAILWAY

Tuyến đường sắt quốc gia **Hà Nội - Lạng Sơn - Đồng Đăng** dài **162km** .
The national railway line Hanoi - Lang Son - Dong Dang is 162km long.

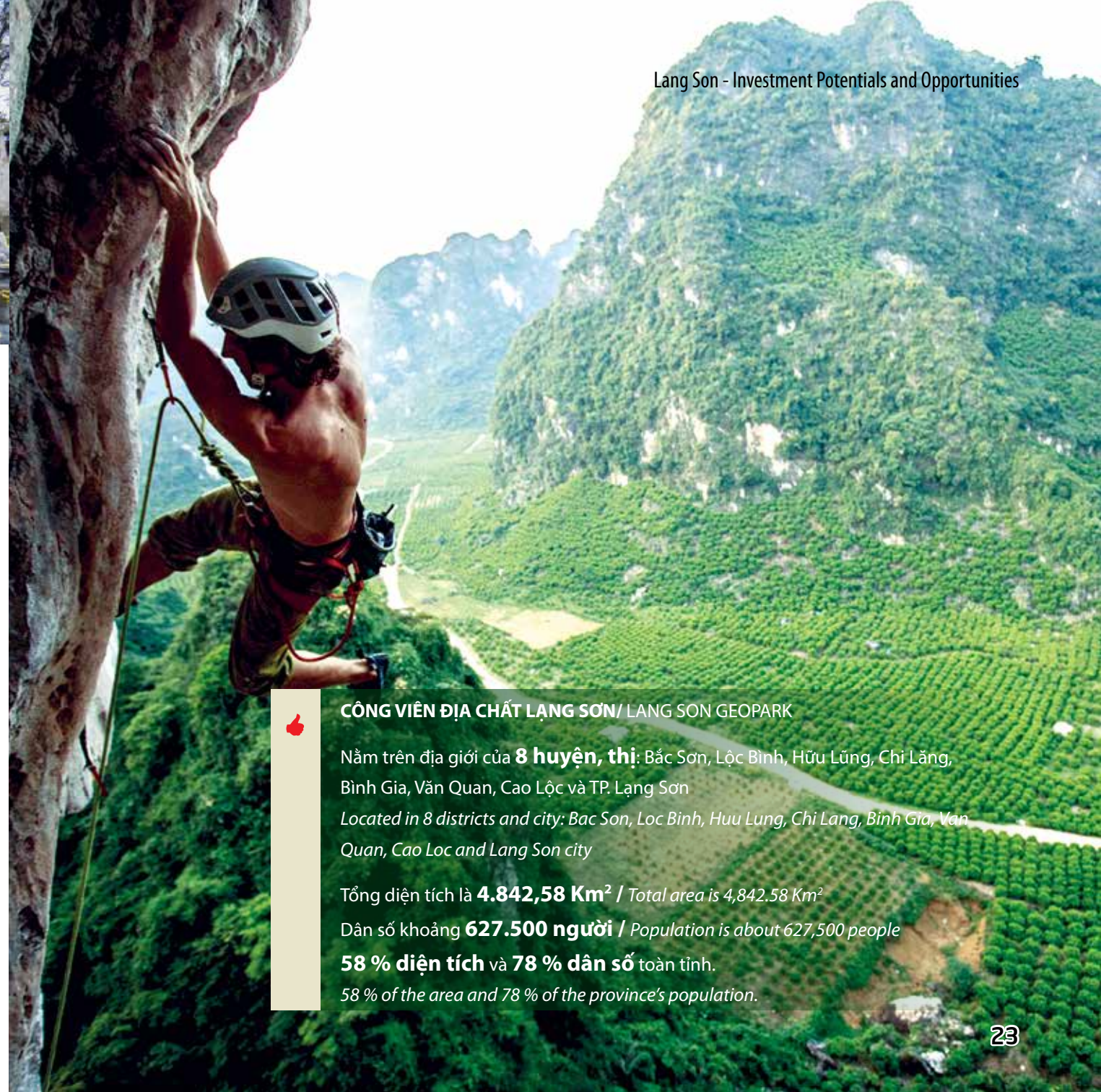
Liên vận quốc tế kết nối đường sắt Việt Nam - Trung Quốc - Các nước Tây Á - Nga - Châu Âu.
International transport connecting railways between Viet Nam - China - West Asian countries - Russia - Europe.





TÀI NGUYÊN DU LỊCH PHONG PHÚ, ĐẶC SẮC/ Rich tourism resources

- **Công viên địa chất Lạng Sơn** đang hướng tới trở thành Công viên địa chất toàn cầu.
Lang Son Geopark is aiming to become a Global Geopark.
- **02** di tích cấp Quốc gia đặc biệt, **28** di tích xếp hạng cấp Quốc gia, **100** di tích xếp hạng cấp tỉnh.
02 special national relics, 28 national relics, 100 provincial relics.
- **08** di sản được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.
08 heritages are inscribed on the national list of intangible cultural heritage.
- Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại: **Thực hành Then của đồng bào Tày, Nùng.**
Representative intangible cultural heritage of humanity: The practice Then of the Tay and Nung people.
- Các di tích văn hóa tâm linh gắn với **tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt.**
The spiritual and cultural relics associated with the Vietnamese 's belief in worshipping Mother Goddesses.
- **Di tích lịch sử tiêu biểu:** Chiến thắng Chi Lăng, Khởi nghĩa Bắc Sơn, Chiến thắng đường 4...
Typical historical sites: Chi Lang victory, Bac Son revolution, 4th road victory...
- **Danh thắng tiêu biểu:** Khu dự trữ thiên nhiên Hữu Liên, khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, động Nhị - Tam Thanh, hệ thống hang động ở Bình Gia, Bắc Sơn, Chi Lăng...
Typical landscapes: Huu Lien nature reserve, Mau Son national tourism area, Nhi - Tam Thanh cave, cave systems in Binh Gia, Bac Son, Chi Lang...



CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT LẠNG SƠN/ LANG SON GEOPARK

Nằm trên địa giới của **8 huyện, thị:** Bắc Sơn, Lộc Bình, Hữu Lũng, Chi Lăng, Bình Gia, Văn Quan, Cao Lộc và TP. Lạng Sơn

Located in 8 districts and city: Bac Son, Loc Binh, Huu Lung, Chi Lang, Binh Gia, Van Quan, Cao Loc and Lang Son city

Tổng diện tích là **4.842,58 Km²** / *Total area is 4,842.58 Km²*

Dân số khoảng **627.500 người** / *Population is about 627,500 people*

58 % diện tích và **78 % dân số** toàn tỉnh.

58 % of the area and 78 % of the province's population.



HẠ TẦNG XÃ HỘI ỔN ĐỊNH, PHÁT TRIỂN/ Stable and developed social infrastructure

- Nguồn nhân lực dồi dào, ở độ tuổi trẻ, **56% là lao động qua đào tạo** (thống kê năm 2022).
Rich human resources, at a young age, 56% are trained workers (statistics in 2022).
- **04** bệnh viện tuyến tỉnh, **10** Trung tâm y tế huyện, **2** phòng khám đa khoa khu vực, **200** trạm y tế xã phường và thị trấn.
04 provincial hospitals, 10 district medical centers, 2 general clinic centers, 200 health stations.
- **Cơ sở hạ tầng cấp điện, cấp nước, bưu chính - viễn thông...** cơ bản có thể đáp ứng nhu cầu của dân cư và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
The infrastructure of electricity supply, water supply, post and telecommunications... can basically meet the needs of residents and businesses in the province.
- Đa dạng các dịch vụ hỗ trợ như **Hải quan, Logistic - Vận chuyển, Tư vấn - Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm...** đáp ứng tốt các yêu cầu của doanh nghiệp.
Diverse support services such as Customs, Logistic - Shipping, Consulting - Auditing, Finance - Banking - Insurance ... well meet the requirements of businesses.



KHU KINH TẾ - KHU CÔNG NGHIỆP - CỤM CÔNG NGHIỆP
ECONOMIC ZONE - INDUSTRIAL ZONE - INDUSTRIAL CLUSTER

Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn: **39.400ha.**
Dong Dang - Lang Son Border Gate Economic Zone: 39,400ha.

Khu Công nghiệp Đồng Bành: **162ha.**
Dong Banh Industrial Zone: 162ha.

Khu Công nghiệp Hữu Lũng: **600ha.**
Huu Lung Industrial Zone: 600ha.

Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hữu Lũng: **5.500ha.**
Huu Lung Industrial - Residences area - Services Zone: 5,500ha.

18 Cụm công nghiệp được phê duyệt
với tổng diện tích hơn **777ha** được quy hoạch.
*18 approved industrial clusters with a total area
of more than 777ha are planned.*



CÁC KHU ĐÔ THỊ - URBAN AREAS

KĐT Mai Pha, TP. Lạng Sơn: **91,73ha**
Mai Pha urban area , Lang Son city: 97.73ha

KĐT Phú Lộc I, II, III, IV, TP. Lạng Sơn: **66,02ha**
Phu Loc I, II, III, IV urban area , Lang Son city: 66.02ha

KĐT Nam Hoàng Đồng, TP. Lạng Sơn: **82,5ha**
Nam Hoang Dong urban area, Lang Son city: 82.5ha

KĐT Bến Bắc Riverside Lạng Sơn, TP. Lạng Sơn: **9,94ha**
Ben Bac urban Lang Son, Lang Son city: 9.94ha

KĐT Sinh thái Nà Chuông - Bình Cầm, TP. Lạng Sơn: **518,5ha**
Na Chuong - Binh Cam Eco urban area, Lang Son city: 518.5ha

KĐT Mailand Hoàng Đồng, TP. Lạng Sơn: **600ha**
Mailand Hoang Dong urban area, Lang Son city: 600ha

KĐT Đông Nam TT. Đồng Mô, Chi Lăng: **19,8ha**
Urban area in East North of Dong Mo town, Chi Lang dist.: 19.8ha

KĐT mới Hữu Lũng: **4,019ha**
Huu Lung new urban area: 4.09ha

Khu hành chính – đô thị TT. Đồng Đăng, Cao Lộc: **21ha**
*The Administration - Urban area
of Dong Dang town, Cao Loc distr. : 21ha*

LẠNG SƠN 2021 - 2030

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

DEVELOPMENT ORIENTATION

- Phần đầu xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh và bền vững.
Striving to build Lang Son into a fast and sustainable developing region.
Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế vị trí cửa ngõ kết nối với thị trường Trung Quốc. Đầu tư trọng điểm vào kinh tế cửa khẩu, công nghiệp, thương mại và dịch vụ, từng bước đưa du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.
Maximizing the potentials and advantages of the location as a gateway connecting to the Chinese market. Focusing to invest on border economy, industry, commerce, and services, gradually transforming tourism into the province's key economic driver; restructuring the agricultural sector in tandem with rural development initiatives.
- Tập trung phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, nông thôn, hạ tầng công nghiệp và công nghệ thông tin.
Prioritizing the development of transportation infrastructure, urban areas, rural areas, industrial infrastructure, and information technology infrastructure.
- Tăng cường giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá đặc sắc của các dân tộc gắn với phát triển du lịch, hợp tác quốc tế, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả.
Enhancing preservation, conservation, and promotion of the unique cultural heritage of ethnic groups, integrated with tourism development, international cooperation, rural revitalization, and effective agricultural economic growth.
- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, củng cố quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.
Building a strong political system, strengthening national defense and security, ensuring social order and safety, and safeguarding national border sovereignty.
- Thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân, nhất là các khu vực nông thôn, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.
Implementing rapid and sustainable poverty reduction, improving both the material and spiritual lives of the people, especially in rural areas, border regions, and particularly difficult areas
Phát triển kinh tế theo hướng thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, phát thải các bon thấp, hài hoà với thiên nhiên.
Developing the economy towards promoting green growth, circular economy, low-carbon emissions, and harmony with nature.



LẠNG SƠN 2021 - 2030

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KEY INDICATORS

- Tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm **8 - 9%**
Annual average GRDP growth of 8 - 9%
- GRDP bình quân đầu người năm 2030 đạt **150 triệu đồng**.
GRDP Per capita is targeted to reach 150 million VND by 2030.
- Cơ cấu các ngành kinh tế/*Economic structure:*
 - Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm **12 - 13%**
Agriculture, forestry, and fishery accounts for 12-13%
 - Công nghiệp - xây dựng chiếm **32 - 33%**
Industry and construction accounts for 32-33%
 - Thương mại - Dịch vụ chiếm **50 - 51%**
Service accounts for 50-51%
 - Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm **4 - 5%**.
Product taxes and subsidies accounts for 4-5%
- Thu nội địa bình quân hằng năm tăng **9 - 10%**.
Annual domestic revenue increases are targeted at 9-10% on average.
- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hằng năm đạt khoảng **9 - 10%**.
Annual labor productivity growth is expected to reach approximately 9-10% on average
- Tổng lượt khách du lịch đến năm 2030 đạt khoảng **6 triệu lượt khách**.
Total number of tourists by 2030 is expected to reach approximately 6 million visitors.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng **340 nghìn tỷ đồng**.
Total investment capital for the development of the whole society is targeted to reach approximately 340 trillion VND.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH GIAI ĐOẠN 2021-2030

DEVELOPMENT ORIENTATION FOR THE PERIOD 2021-2030



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP/ Industrial Development Orientation

- Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và năng lực cạnh tranh, chú trọng phát triển các ngành công nghiệp xanh, đưa công nghiệp trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh.
Developing industry towards enhancing quality, increasing value and competitive capacity, emphasizing the development of green industries, and transforming industry into a driving force for economic growth and development of the province
- Ưu tiên phát triển ngành sản xuất và chế biến, tập trung chế biến sâu nông lâm sản và sản xuất thực phẩm quy mô lớn. Chú trọng phát triển chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, phục vụ xuất khẩu trên cơ sở xây dựng các vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh đồng thời kết nối phát triển với các vùng địa phương lân cận.
Giving priority to developing manufacturing and processing industries, with a focus on deep processing of agricultural and forestry products and large-scale food production. Focusing on wood processing and manufacturing wood products for export, based on establishing raw material zones within the province and connecting development with neighboring localities.
- Ưu tiên phát triển các ngành năng lượng tái tạo, phát triển các khâu chuỗi cung ứng ngành điện gió; phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, điện tử, tái chế và sản xuất hàng hoá xuất khẩu, nâng cao chất lượng và tăng giá trị sản xuất công nghiệp.
Giving priority to developing renewable energy sectors, advancing the supply chain of wind and solar power industries. Additionally, focusing on developing supporting industries, electronics, recycling, and manufacturing export goods, aiming to enhance industrial production quality and value
- Tận dụng lợi thế kết nối giao thông để phát triển công nghiệp, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút các dự án sản xuất công nghiệp quy mô lớn, các nhóm ngành có khả năng cạnh tranh tốt.
Taking the advantage of transportation connectivity to foster industrial development, focusing on investing in infrastructure for industrial zones and clusters to attract large-scale industrial production projects and competitive industry sectors.
- Trọng tâm phát triển các khu công nghiệp là địa bàn các huyện Hữu Lũng, Chi Lăng, Lộc Bình.
The focal point of industrial development is the areas of Huu Lung, Chi Lang, and Loc Binh districts.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH DỊCH VỤ
Service Development Orientation

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NÔNG, LÂM - THỦY SẢN
Orientation for the development of agri- culture, forestry and fisheries.



- Xây dựng tỉnh Lạng Sơn thành trung tâm dịch vụ cấp vùng, trung tâm giao thương kinh tế, đối ngoại giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc, trung tâm dịch vụ logistics, cửa khẩu hiện đại của cả nước, thành phố cửa khẩu “Xanh” tiêu biểu của Việt Nam.
Developing Lang Son Province into a regional service hub, an economic trading center, a diplomatic gateway between Vietnam and ASEAN countries, particularly with Southwest China, a logistics service center and a modern national border gate, a model “Green Border City” of Vietnam.
- Ưu tiên phát triển 06 ngành dịch vụ gồm: Thương mại và dịch vụ kinh tế cửa khẩu; du lịch; dịch vụ vận tải, kho bãi; dịch vụ tài chính ngân hàng; dịch vụ giáo dục, y tế; các dịch vụ khác như viễn thông, dịch vụ hỗ trợ khoa học công nghệ.
Giving priority to developing 6 service sectors including: commerce and services at border gates; tourism; transportation and logistics services; banking and financial services; education and healthcare services; and other services such as telecommunications and scientific and technological services.
- Ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch đặc thù và xây dựng thương hiệu cho du lịch Lạng Sơn, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh với hệ thống hạ tầng đồng bộ, sản phẩm đa dạng, có thương hiệu, có sức cạnh tranh cao.
Giving priority to specific tourism products and building a brand for Lang Son tourism, making tourism a key economic sector of the province with comprehensive infrastructure, diverse and branded and highly competitive products.
- Tập trung nâng cấp và phát triển nhóm sản phẩm du lịch chủ đạo gồm: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hoá tín ngưỡng, du lịch cửa khẩu... các sự kiện văn hoá thể thao, các sản phẩm du lịch bổ trợ như khám phá công viên địa chất toàn cầu, vui chơi giải trí, du lịch mạo hiểm, du lịch gắn với kinh tế đêm.
Focusing on upgrading and developing key tourism product groups, including: eco-tourism, resort tourism, cultural and religious tourism, border tourism, cultural and sporting events, supplementary tourism products such as exploring global geoparks, entertainment, adventure tourism, and tourism associated with the night economy.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải cacbon thấp, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và bền vững
Develop ecological, organic, circular agriculture with low carbon emissions, practice eco-friendly, sustainably, adapt to climate changes :
- Ưu tiên thúc đẩy một số chuỗi sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, đặc hữu, chất lượng cao theo chuỗi giá trị: Na tại huyện Chi Lăng, Hữu Lũng; hồng tại huyện Cao Lộc, Văn Lãng; thạch đen tại huyện Bình gia, Tràng Định, Văn Lãng; hồi tại các huyện Văn Quan, Bình Gia Tràng Định, Văn Lãng, Cao Lộc, Bắc Sơn; thông tại các huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Đình Lập..
Prioritize the promotion of distinctive and high-quality agricultural product chains along the value chains: pomelo in Chi Lang and Huu Lung districts; persimmon in Cao Loc and Van Lang districts; black jelly in Binh Gia, Trang Dinh, and Van Lang districts; cinnamon in Van Quan, Binh Gia, Trang Dinh, Van Lang, Cao Loc, and Bac Son districts; and pine in Cao Loc, Loc Binh, and Dinh Lap districts.
- Phát triển sản xuất chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, công nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao kết hợp với chăn nuôi truyền thống.
Develop livestock production with a focus on centralized farms, modern industrial techniques, and the application of high technology combined with traditional farming methods.
- Nâng cao chất lượng rừng trồng, chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, dược liệu dưới tán rừng. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ, dược liệu từ rừng và hình thành các cơ sở sản xuất, kinh doanh.
Enhance the quality of planted forests, focusing on developing large timber and medicinal plants under forest canopy. Develop wood processing industry, non-timber forest products, medicinal herbs from forests, and establish production and business facilities.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỬA KHẨU VÀ KHU KINH TẾ CỬA KHẨU ĐỒNG ĐĂNG LẠNG SƠN

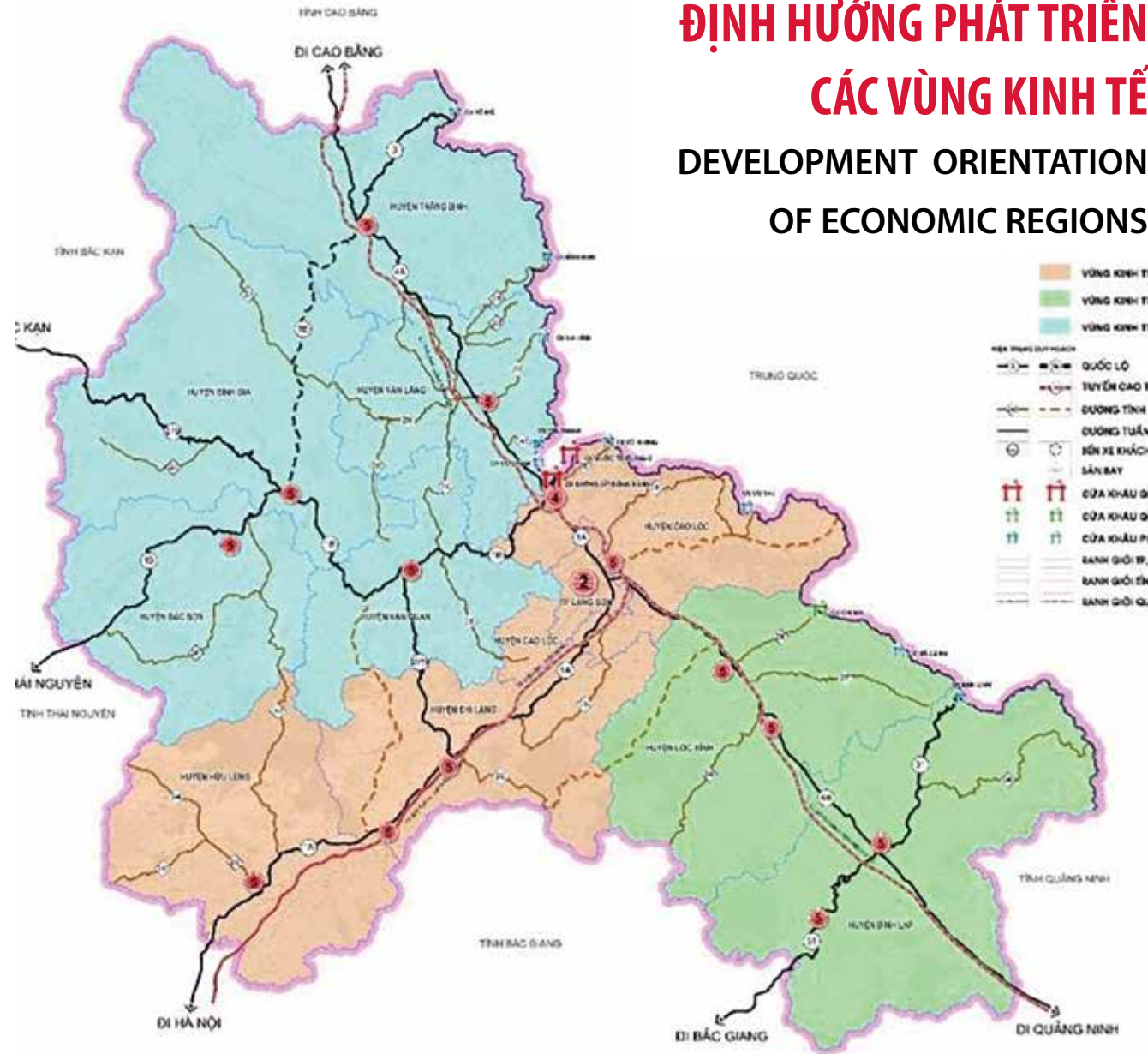
Economic Development Orientation for Border Gate Economy
and Dong Dang Lang Son Border Economic Zone



- Phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn thành trung tâm kinh tế cửa khẩu hiện đại, năng động, trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần logistics quốc gia và quốc tế.
Develop Dong Dang - Lang Son Border Economic Zone into a modern, dynamic economic hub, a center for border services and national, international logistics support.
- Phát triển các loại hình dịch vụ qua biên giới gắn với kinh tế cửa khẩu.
Develop cross-border service sectors integrated with border economy.
- Tiếp tục phát triển 12 cửa khẩu, trong đó tập trung phát triển 05 cửa khẩu:
Continue developing 12 border gates, focus on developing 05 gates:
 - Cửa khẩu Hữu Nghị phát triển trở thành cửa khẩu kiểu mẫu ứng dụng công nghệ cao, là mô hình điển hình cho vận tải đường bộ Việt Nam.
Huu Nghi Border Gate to be developed into an exemplary border crossing incorporating high technology, serving as a model for road transport in Vietnam.
 - Cửa khẩu Ga đường sắt Đồng Đăng hướng tới cung cấp các dịch vụ logistics và các dịch vụ hỗ trợ thông minh, hiện đại.
Dong Dang Railway Station border gate aims to provide modern, intelligent logistics services and support services.
 - Nâng cấp cửa khẩu song phương Chi Ma (Việt Nam) – Ái Diễm (Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế và phát triển kho bãi và dịch vụ logistics cho thương mại điện tử.
Upgrade the Chi Ma (Vietnam) - Ai Diem (China) bilateral border gates to international border gates and develop warehouses and logistics services for e-commerce.
 - Nâng cấp cửa khẩu Bình Nghi (Việt Nam) – Bình Nghi Quan (Trung Quốc) thành cửa khẩu song phương.
Upgrade Binh Nghi (Vietnam) - Binh Nghi Quan (China) bilateral border gates to a bilateral border crossing..
 - Cửa khẩu Tân Thanh phát triển trở thành trung tâm chế xuất nông sản và tiêu thụ hàng nông sản cho Việt Nam, các nước ASEAN và Trung Quốc. Phát triển kho bãi và dịch vụ logistics cho thương mại điện tử tại cửa khẩu Chi Ma.
Tan Thanh border gate is developed into a hub for processing agricultural products and distributing agricultural goods for Vietnam, ASEAN countries, and China.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG KINH TẾ

DEVELOPMENT ORIENTATION OF ECONOMIC REGIONS



VÙNG KINH TẾ ĐỘNG LỰC / DYNAMIC ECONOMIC REGION

Gồm thành phố Lạng Sơn mở rộng, huyện Chi Lăng, huyện Hữu Lũng
Comprising Lang Son expanded city, Chi Lang district, and Huu Lung district.

Tập trung phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ gắn với kinh tế cửa khẩu; trung tâm, động lực tăng trưởng chủ đạo của tỉnh, là đầu mối giao lưu, liên kết, hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Định hướng phát triển kinh tế cửa khẩu, kinh tế đô thị, dịch vụ logistics và vận tải, thương mại, du lịch, công nghiệp...

Focus on developing industry, urban areas, and services linked to border economy; establish as a central hub and growth engine of the province, facilitate economic and social development through integration, connectivity, and support. Orient towards developing border economy, urban economy, logistics and transportation services, commerce, tourism, and industry

VÙNG KINH TẾ PHÍA ĐÔNG/ EASTERN ECONOMIC REGION

Gồm huyện Lộc Bình, Đình Lập/ including Loc Binh and Dinh Lap districts.

Định hướng phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió; công nghiệp chế biến nông lâm sản gắn với vùng nguyên liệu; các ngành dịch vụ trong đó tập trung phát triển dịch vụ logistics, kho bãi...đẩy mạnh phát triển hạ tầng du lịch, đặc biệt chú trọng phát triển Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn.

The development orientation includes renewable energy industries, especially wind power; processing agricultural and forestry products integrated with local raw materials; service sectors focusing on logistics services, warehouses, etc.; strengthening tourism infrastructure, particularly emphasizing the development of Mau Son National Tourist Area.

VÙNG KINH TẾ PHÍA TÂY/ WESTERN ECONOMIC REGION

Gồm huyện Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lăng, Tràng Định/
Consisting of Van Quan, Binh Gia, Bac Son, Van Lang, and Trang Dinh districts.

Phát triển nông, lâm nghiệp gắn với công nghiệp chế biến nông lâm sản, ưu tiên phát triển kinh tế xanh, năng lượng tái tạo; là vùng đệm, vùng cung cấp nguyên, vật liệu hỗ trợ cho vùng kinh tế động lực, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch gắn với kinh tế nông nghiệp, nông thôn và kinh tế cửa khẩu.

Develop agriculture and forestry integrated with agro-processing industries, prioritize green economy and renewable energy. This region serves as a buffer zone and supplier of raw materials to the dynamic economic zones, supporting the development of commerce, services, and tourism linked with agriculture, rural areas, and border economy.

PHÁT TRIỂN CÁC HÀNH LANG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

DEVELOPING ECONOMIC CORRIDORS, PERIOD 2021 - 2030

TRỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỒNG ĐĂNG - HỮU LŨNG

Dong Dang - Huu Lung economic development axis

Kéo dài từ cửa khẩu Hữu Nghị, thị trấn Đồng Đăng - Văn Lãng - thị trấn Cao Lộc - TP Lạng Sơn - Chi Lăng - Hữu Lũng. Đây là trục động lực và kết nối phát triển kinh tế quan trọng nhất của tỉnh.

Extending from Huu Nghi border gate, Dong Dang town - Van Lang district - Cao Loc town - Lang Son city - Chi Lang - Huu Lung. This is the most important dynamic and connecting axis for economic development in the province..

02 TUYẾN HÀNH LANG KINH TẾ

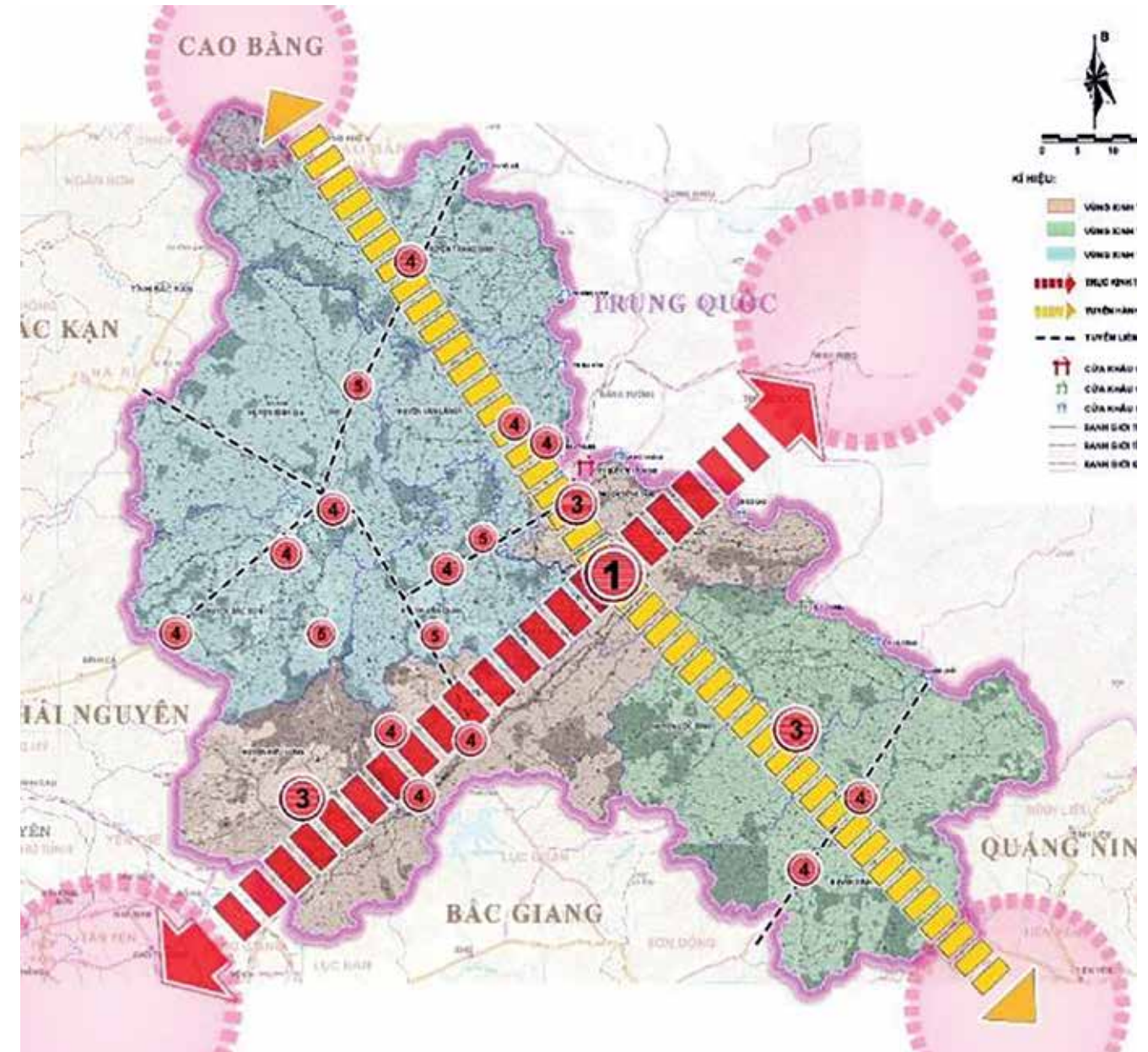
02 Economic corridors

Tuyến Hành lang kinh tế Cao Lộc - Văn Lãng - Trùng Khánh (dọc theo cao tốc Đồng Đăng-Trà Lĩnh, kết nối với Cao Bằng).

Cao Loc - Van Lang - Trang Dinh Economic Corridor (running along Dong Dang-Tra Linh Expressway and connecting with Cao Bang province).

Tuyến Hành lang kinh tế TP Lạng Sơn - Cao Lộc - Lộc Bình - Đình Lập (kết nối với Tiên Yên, Quảng Ninh).

Lang Son city -Cao Loc-Loc Binh-Dinh Lap Economic Corridor Route (connecting with Tien Yen in Quang Ninh province).



ĐỊNH HƯỚNG LIÊN KẾT VÙNG GIAI ĐOẠN 2021- 2030

REGIONAL LINKAGE ORIENTATION FOR THE PERIOD 2021-2030

LIÊN KẾT CÁC VÙNG TRONG NỘI TỈNH

Connecting regions within the province

Vùng động lực là thị trường tiêu thụ, chế biến, trung chuyển sản phẩm cho vùng kinh tế phía Đông, phía Tây của tỉnh. Trong khi đó, các vùng kinh tế phía Đông, phía Tây là nơi cung ứng nguyên liệu, năng lượng, nhân lực... cho sự phát triển của vùng động lực.

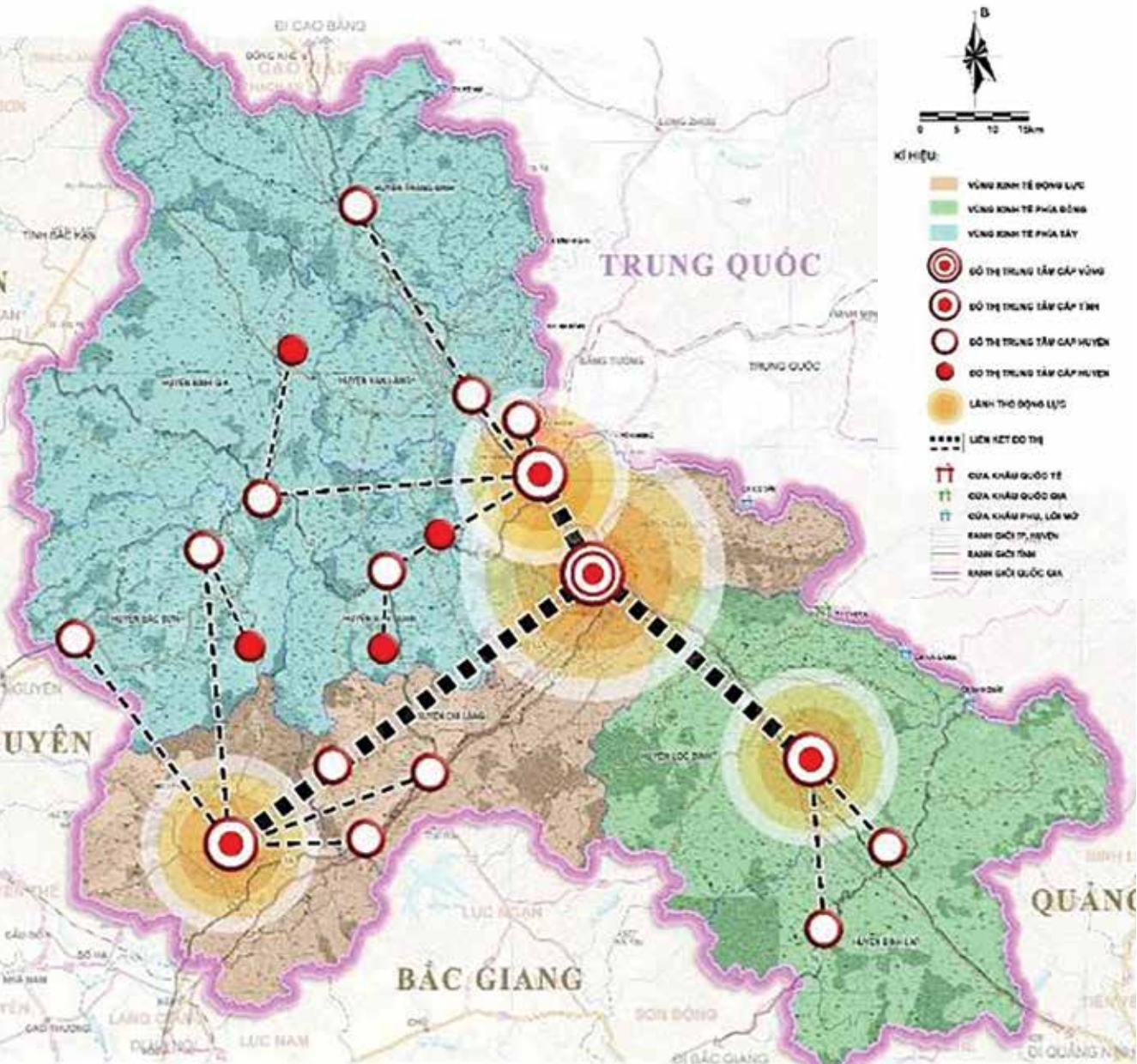
The dynamic economic region is the market for consumption, processing and transshipment of products for eastern and western economic regions of the province. Meanwhile, eastern and western economic regions are the source of raw materials, energy and labor for the development of the dynamic economic region.

KẾT NỐI CÁC VÙNG TRONG KHU VỰC

Connecting regions in area

Hội nhập với phía Bắc, tranh thủ thị trường rộng lớn của Quảng Tây nói riêng, Trung Quốc nói chung; kết nối với phía Nam, liên kết phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và du lịch với các địa phương trên tuyến Hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và các tỉnh thuộc Vùng đồng bằng sông Hồng.

Being integrated with the North, taking advantage of the vast market of Guangxi in particular and China in general; connecting with the South, linking development of industry, agriculture, commerce and tourism with localities on the Lang Son - Hanoi - Hai Phong - Quang Ninh economic corridor and the provinces of the Red River Delta.



SYSTEM OF URBAN, RURAL AREA, PERIOD 2021 - 2030

Đến năm 2030, toàn tỉnh có 17 đô thị gồm: 01 đô thị loại II (thành phố Lạng Sơn mở rộng); 03 đô thị loại IV (Hữu Lũng, Đồng Mỏ, Lộc Bình); 13 đô thị loại V (Chi Lăng, Vạn Linh, Na Sầm, Tân Thanh, Thất Khê, Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Ngã Hai, Na Dương, Chi Ma, Đình Lập, Nông trường Thái Bình).

PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN/ DEVELOPMENT RURAL AREAS

Phân bổ hệ thống các điểm dân cư nông thôn gắn với các vùng sản xuất tập trung kết hợp với du lịch. Xây dựng các điểm dân cư nông thôn mới, các khu vực tái định cư trên cơ sở kế thừa, gắn kết và phát triển, mở rộng các khu vực dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với điều kiện tự nhiên, hiện trạng phát triển KT- XH, tiềm năng, lợi thế cạnh tranh và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu..



MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI - HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

SOME INCENTIVES AND SUPPORT INVESTMENT POLICIES

Thực hiện theo chính sách, quy định chung của Chính phủ; theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

To comply with the general policies and regulations of the Government. According to the Resolution No. 16/2022/NQ-HDND dated 07/07/2022 of the Provincial People's Council for some of preferential and support investment policies of Lang Son province.

HỖ TRỢ THỦ TỤC ĐẦU TƯ

Investment procedures support

● Hỗ trợ, tư vấn miễn phí thủ tục thành lập doanh nghiệp, các thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục hành chính khác thuộc thẩm quyền của địa phương từ giai đoạn khảo sát, nghiên cứu lập đề xuất dự án đầu tư đến khi dự án đi vào hoạt động.

Support and consult on business establishment procedures, administrative procedures related to investment, business, land, construction, environment and other administrative procedures under the jurisdiction of the local authority from the project proposal survey and research phase to the operation phase.

● Cung cấp thông tin về quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lạng Sơn. Đồng hành và hỗ trợ nhà đầu tư khảo sát các địa điểm nhà đầu tư quan tâm.

Provide information on planning, socio-economic development orientation of Lang Son province. Accompanying and supporting investors to survey locations of interest to investors

HỖ TRỢ TIẾP CẬN MẶT BẰNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Support access to production and business premises

● Đối với các dự án thuộc trường hợp nhà đầu tư và người sử dụng đất tự thỏa thuận việc sử dụng đất: thành lập tổ công tác do lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố làm tổ trưởng để phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư tuyên truyền, thỏa thuận việc sử dụng đất với các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân tại các vị trí đề xuất dự án đã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

For projects which investors and land users negotiate the land use, a task force led by the leaders of the People's Committee in the districts and cities will be established to coordinate and support investors in disseminating and reaching agreements on land use with economic organizations, households, and individuals at the proposed project locations that are in line with the land planning and utilization plans..

HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP

Support for investment of technical infrastructure of industrial cluster

- **Điều kiện hỗ trợ:** Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

Conditions of support: The project shall be approved by the competent authority for investment in the construction and operation of technical infrastructure for industrial clusters.

- **Nội dung hỗ trợ:** hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Support contents: Support for the investment costs of constructing technical infrastructure for industrial clusters according to the planning approved by the competent authority.

- **Mức hỗ trợ:** hỗ trợ 200 triệu đồng/ha, tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

Support level: Support of 200 million VND per hectare, with total support not exceeding 10 billion VND per industrial cluster.

HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGOÀI HÀNG RÀO DỰ ÁN

Support for construction technical infrastructure out of the project foundation

- **Điều kiện hỗ trợ:** Dự án có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên (không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), hoàn thành đi vào hoạt động theo đúng nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

Support conditions: The project with a total investment of 200 billion VND or more (excluding compensation, support and resettlement costs), has completed and put into operation in accordance with the contents specified in the Certificate of investment registration or decision on approval of investment policy.

- **Nội dung hỗ trợ:** Nhà đầu tư có dự án đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của chính sách này, nếu bên ngoài hàng rào dự án chưa có đường giao thông, hệ thống thoát nước kết nối đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ đầu tư đường giao thông, hệ thống thoát nước đến hàng rào dự án.

Contents of support: If the investors have projects that meet the support conditions as prescribed in this policy, if there is no traffic road or drainage system outside the project fence which is connected to the project fence, the investment in roads and drainage system to the project fence will be supported.

- **Mức hỗ trợ:** hỗ trợ 50% chi phí xây lắp công trình trước thuế theo thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng các nội dung hỗ trợ nêu trên không vượt quá 10 tỷ đồng/01 dự án.

Support level: support 50% of construction and installation costs before tax according to the design and estimate approved by the competent authority, but the said support contents are not exceeded 10 billion VND / 01 project.

HỖ TRỢ ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG/ Support labor training

- **Điều kiện hỗ trợ:** Nhà đầu tư có dự án thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này, đáp ứng đồng thời các điều kiện: sử dụng từ 50 lao động trở lên; nhà đầu tư có ký hợp đồng với người lao động từ 12 tháng trở lên, tham gia đóng bảo hiểm xã hội; lao động chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại.

Conditions for support: Investors with projects eligible for investment support under this Resolution shall meet the following conditions: employing a minimum of 50 workers; having a contract with the employees for a duration of at least 12 months, and participating in social insurance contributions; workers are untrained or their training majors are not suitable for the needs of the project, which should be trained and re-trained.

- **Số lần hỗ trợ và mức hỗ trợ:** Số lần hỗ trợ: mỗi lao động được hỗ trợ đào tạo 01 lần. Mức hỗ trợ: tối đa không vượt quá 01 tỷ đồng/dự án, cụ thể: Đối với đào tạo trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 03 tháng: hỗ trợ 01 triệu đồng/01 lao động/khoá. Đối với đào tạo trình độ trung cấp: hỗ trợ 1,5 triệu đồng/01 lao động/khoá. Đối với đào tạo trình độ cao đẳng: hỗ trợ 03 triệu đồng/01 lao động/khoá.

Frequency and level of support: Each worker is eligible for training support once. The maximum support level is not exceeded 1 billion VND per project, detailed as follows: For basic level training or vocational training of less than 3 months, the support is 1 million VND per worker/course. For intermediate level training, the support is 1.5 million VND per worker/course. For higher education level training, the support is 3 million VND per worker/course.

LẠNG SƠN - TIỀM NĂNG, CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Chỉ đạo thực hiện: Ông Hoàng Xuân Thuận – Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lạng Sơn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Bà Dương Thị Hồng Vân - Phó trưởng phòng phụ trách phòng XTĐT&HTDN

Ban biên tập: Đồng Quang Thuởng, Trần Thị Ngọc Châu, Đặng Viết Trung

Tác giả ảnh: Nguyễn Sơn Tùng, Lưu Minh Dân, Nguyễn Minh Đức, Thành Đạt, Quang Huy, Ngô Huy Hòa ... và ảnh sưu tầm.

Thiết kế và chế bản: VIETSUN JSC - Hotline: 0913 598 333

In 1.000 quyển, kích thước 20cm x 20cm tại Công ty CP In Sao Việt. Số 9/40 phố Nguyễn Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội.

GPXB số: .../GP-STTTT, do Sở Thông tin và Truyền thông Lạng Sơn cấp ngày .../.../2024. In xong và nộp lưu chiểu năm 2024

Ảnh bìa 1: Thung lũng Bắc Sơn - Ảnh: Thành Đạt Ảnh bìa 4: Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị - Ảnh: Minh Đức



LANG SON TIỀM NĂNG CƠ HỘI ĐẦU TƯ



**INVESTMENT POTENTIALS
AND OPPORTUNITIES**

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN

Lang Son Investment, Trade and Tourism Promotion Centre

Tầng 1, Trụ sở Liên cơ quan, Khu tái định cư và dân cư Nam Thành phố, xã Mai Pha, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
1st Floor, Interagency Headquarter, Southern City Resettlement and Residential Area, Mai Pha Commune, Lang Son City, Lang Son Province.

Mobile: 0912 203 204/ 0983 933 785 - Email: tt.txt.ls@gmail.com

Xuất bản phẩm không bán